

Số: 51/KH-BDT

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải thiện các chỉ số PCI, PAR INDEX, chỉ số PAPI, chỉ số SIPAS năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa

Thực Thông báo Kết luận số 272/TB-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả Quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-INDEX) và chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021; Ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch cải tiến các chỉ số của cơ quan với một số nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức cơ quan trong việc cải thiện kết quả và thứ bậc xếp hạng Chỉ số PCI, Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS hàng năm, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022 và giai đoạn tiếp theo.

- Xác định các tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phục vụ người dân, doanh nghiệp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng chuyên môn thuộc Ban và thời gian, sản phẩm cụ thể.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch là cơ sở để xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm 2022.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục quán triệt Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 12/CT-UBND của UBND tỉnh; kết quả phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả Quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR-INDEX) và chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021 nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, của cán bộ, công chức và người lao động trong việc cải thiện, nâng cao các chỉ số liên quan cải cách thủ tục hành chính. Tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm; khuyến khích cán bộ, công chức tích cực nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải tiến nâng cao

hiệu quả CCHC góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan. Hàng năm, mỗi phòng chuyên môn thuộc Ban phải đề xuất ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC áp dụng triển khai có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm 2022.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh về việc cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát chặt chẽ tiến độ và kết quả cụ thể của từng nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện thực chất, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực CCHC đã đề ra tại Kế hoạch CCHC năm 2022.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Rà soát, xây dựng hoàn thiện các quy trình điện tử trong giải quyết TTHC tại các phòng; qua rà soát, đề xuất thực hiện cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, quy trình, đồng thời quy định rõ trách nhiệm, thời gian của các chủ thể có liên quan trong tham gia giải quyết hồ sơ TTHC.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc ngay sau khi ban hành

5. Công khai thông tin địa chỉ cơ quan, tên và chức vụ, số điện thoại công chức có thẩm quyền tiếp nhận, hướng dẫn, trả lời phản ánh, kiến nghị liên quan đến thực hiện TTHC của người dân, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết; các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, quy định mới và hướng dẫn thực hiện đối với những lĩnh vực dân tộc tại trụ sở của cơ quan và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc ngay sau khi ban hành.

6. Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cung cấp và công khai kịp thời các thông tin về quy hoạch đã được phê duyệt, kế hoạch sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch đầu tư công, kế hoạch vốn ngân sách, quy hoạch ngành, lĩnh vực, danh mục dự án thu hút đầu tư; các chế độ, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số... trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

7. Tổ chức lấy phiếu khảo sát sự hài lòng của các cơ quan, đơn vị, địa phương về việc giải quyết công việc của Ban Dân tộc và công khai kết quả khảo sát đánh giá về sự hài lòng của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ban

- Chủ trì, theo dõi, kiểm tra các phòng chuyên môn triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra việc tổ chức công khai, thực hiện các thủ tục hành chính tại các phòng chuyên môn.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ xây dựng quy trình nội bộ giải quyết đối với các thủ tục hành chính liên thông; trong đó hướng dẫn quy định rõ các bước công việc, thời gian thực hiện giữa các cấp, ngành (nếu có).

2. Các phòng chuyên môn thuộc Ban

Các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động, phối hợp với Văn phòng triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, kiến nghị, các phòng chuyên môn nghiệp vụ kịp thời báo cáo Văn phòng Ban để tổng hợp, trình Lãnh đạo Ban xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c, VBĐT);
- Sở Nội vụ (VBĐT);
- Sở KHĐT (VBĐT);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, VP.

TRƯỜNG BAN

Đặng Văn Tuấn

